

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của
Gói thầu: Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục)
thuộc Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn
năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng,
thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung thuốc cấp địa
phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên
địa bàn thành phố Đà Nẵng, thuộc dự án/dự toán mua sắm Mua sắm tập
trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho
các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Luật số 57/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất nhập khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền;

Căn cứ Thông tư số 30/2017/TT-BYT ngày 11/07/2017 của Bộ Y tế Hướng dẫn phương pháp chế biến các vị thuốc cổ truyền và Thông tư số 14/2024/TT-BYT ngày 06/09/2024 của Bộ Y tế Hướng dẫn phương pháp chế biến dược liệu và vị thuốc cổ truyền;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số E2500043312_2503061638 ngày 07/3/2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu, E-HSMT gói thầu Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Mã TBMT: IB2500043312-00);

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSMT Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục) Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng số 11.TCGĐGHSDT ngày 03/7/2025 và Báo cáo đánh giá E-HSMT Bổ sung Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục) Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng số 12.TCGĐGHSDT ngày 14/7/2025;

Căn cứ Tờ trình số 06/TTr-NVD ngày 14/7/2025 của Phòng Nghiệp vụ Dược - Sở Y tế về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 06.TTĐKQLCNT ngày 22/7/2025 của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược tại Phiếu trình số 27/PT-NVD ngày 29/7/2025 về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Biên bản họp xử lý các nội dung tại Báo cáo số 06.TTĐKQLCNT ngày 22/7/2025 Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160

danh mục) Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cung ứng thuốc giai đoạn năm 2024 - 2026 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ngày 29/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục); thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500043312.
- Tên gói thầu: Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (160 danh mục).
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 80.951.027.961 VND.
- Tên chủ đầu tư: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

Theo Phụ lục 1 đính kèm.

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

Theo Phụ lục 2 đính kèm.

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Theo Phụ lục 3 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Nghiệp vụ Dược, Phòng Kế hoạch tài chính căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện thỏa thuận khung. Trên cơ sở thỏa thuận khung được ký kết giữa Sở Y tế và các nhà thầu, giao các cơ sở y tế căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông/Bà Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Giám đốc các cơ sở y tế và các nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để giám sát);
- BHXH thành phố Đà Nẵng (để phối hợp);
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII (để p/hợp);
- Lưu: VT, NVD.

GIÁM ĐỐC

Signature Not Verified

Nội dung được ký số bởi:
 Tên đơn vị: SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
 Mã số thuế: 0400260612
 Thời gian ký: 30-07-2025 23:21:21

Trần Thanh Thủy

Phụ lục 1. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

(Đính kèm Quyết định số 449/QĐ-SYT ngày 30/7/2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng)

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	PP2500051424	vn0105196582	Ba kích	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	398.595.386,000	398.595.386,000	89	398.595.386,000	398.595.386,000	24 tháng	24 tháng	
2	PP2500051425	vn0105196582	Ba kích	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	34.628.000,000	34.628.000,000	89	34.628.000,000	34.628.000,000	24 tháng	24 tháng	
3	PP2500051426	vn0104014039	Bá tử nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	484.454.100,000	484.454.100,000	89	484.454.100,000	484.454.100,000	24 tháng	24 tháng	
4	PP2500051429	vn0105061070	Bạch chi	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	244.267.590,000	244.267.590,000	89	244.267.590,000	244.267.590,000	24 tháng	24 tháng	
5	PP2500051431	vn0105196582	Bách hợp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	90.594.000,000	90.594.000,000	84	90.594.000,000	90.594.000,000	24 tháng	24 tháng	
6	PP2500051432	vn0105061070	Bạch linh (Thẻ quả nầm)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	873.175.590,000	873.175.590,000	89	873.175.590,000	873.175.590,000	24 tháng	24 tháng	
7	PP2500051434	vn0101643342	Bạch thực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	2.282.485.432,500	2.282.485.432,500	89	2.282.485.432,500	1.521.656.955,000	24 tháng	24 tháng	
8	PP2500051435	vn0101643342	Bạch thực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	386.836.800,000	386.836.800,000	89	386.836.800,000	288.422.400,000	24 tháng	24 tháng	
9	PP2500051436	vn0101643342	Bạch thực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	253.444.800,000	253.444.800,000	89	253.444.800,000	253.444.800,000	24 tháng	24 tháng	
10	PP2500051437	vn0105196582	Bạch truyệt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	2.269.353.450,000	2.269.353.450,000	84	2.269.353.450,000	2.269.353.450,000	24 tháng	24 tháng	
11	PP2500051438	vn0105196582	Bán hạ bắc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	5.830.188,000	5.830.188,000	84	5.830.188,000	5.830.188,000	24 tháng	24 tháng	
12	PP2500051439	vn0104014039	Bán hạ nam (Củ chóc)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	23.345.000,000	23.345.000,000	91	23.345.000,000	23.345.000,000	24 tháng	24 tháng	
13	PP2500051441	vn0105196582	Cam thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	415.052.598,000	415.052.598,000	84	415.052.598,000	415.052.598,000	24 tháng	24 tháng	
14	PP2500051442	vn0105061070	Cam thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	411.906.600,000	411.906.600,000	89	411.906.600,000	411.906.600,000	24 tháng	24 tháng	
15	PP2500051444	vn0302560110	Cát cánh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	188.061.520,000	188.061.520,000	89	188.061.520,000	188.061.520,000	24 tháng	24 tháng	
16	PP2500051445	vn0104014039	Cát căn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	117.998.925,000	117.998.925,000	91	117.998.925,000	117.998.925,000	24 tháng	24 tháng	
17	PP2500051446	vn0104014039	Cầu đặng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	141.017.600,000	141.017.600,000	91	141.017.600,000	141.017.600,000	24 tháng	24 tháng	
18	PP2500051447	vn0105196582	Cầu kỷ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	430.109.106,000	430.109.106,000	84	430.109.106,000	430.109.106,000	24 tháng	24 tháng	
19	PP2500051448	vn0105061070	Cầu kỷ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	89.728.800,000	89.728.800,000	89	89.728.800,000	89.728.800,000	24 tháng	24 tháng	

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
20	PP2500051449	vn0103239992	Cầu tích	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	132.899.451,300	132.899.451,300	83	132.899.451,300	132.899.451,300	24 tháng	24 tháng	
21	PP2500051452	vn2400498591	Cốt toái bổ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC OPC BẮC GIANG	2400498591	147.455.994,000	147.455.994,000	84	147.455.994,000	147.455.994,000	24 tháng	24 tháng	
22	PP2500051453	vn0105061070	Cốt toái bổ	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	64.679.706,000	64.679.706,000	91	64.679.706,000	64.679.706,000	24 tháng	24 tháng	
23	PP2500051454	vn2300220553	Cúc hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	325.568.320,000	325.568.320,000	84	325.568.320,000	325.568.320,000	24 tháng	24 tháng	
24	PP2500051455	vn0101643342	Cúc hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	86.478.000,000	86.478.000,000	89	86.478.000,000	86.478.000,000	24 tháng	24 tháng	
25	PP2500051457	vn0104014039	Chỉ thực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	47.229.600,000	47.229.600,000	91	47.229.600,000	47.229.600,000	24 tháng	24 tháng	
26	PP2500051459	vn0104014039	Dây đau xương	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	33.440.000,000	33.440.000,000	91	33.440.000,000	33.440.000,000	24 tháng	24 tháng	
27	PP2500051461	vn0105196582	Đại hoàng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	19.344.000,000	19.344.000,000	84	19.344.000,000	19.344.000,000	24 tháng	24 tháng	
28	PP2500051462	vn0106565962	Đại táo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	503.314.452,000	503.314.452,000	84	503.314.452,000	503.314.452,000	24 tháng	24 tháng	
29	PP2500051463	vn0101643342	Đan sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	305.709.754,350	305.709.754,350	89	305.709.754,350	305.709.754,350	24 tháng	24 tháng	
30	PP2500051464	vn2300220553	Đảng sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	3.209.486.995,000	3.209.486.995,000	89	3.209.486.995,000	3.209.486.995,000	24 tháng	24 tháng	
31	PP2500051465	vn0101643342	Đảng sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	1.397.900.700,000	1.397.900.700,000	89	1.397.900.700,000	1.397.900.700,000	24 tháng	24 tháng	
32	PP2500051466	vn0105196582	Đào nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	818.880.354,000	818.880.354,000	84	818.880.354,000	818.880.354,000	24 tháng	24 tháng	
33	PP2500051467	vn0104014039	Địa long	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	764.386.200,000	764.386.200,000	91	764.386.200,000	764.386.200,000	24 tháng	24 tháng	
34	PP2500051468	vn0101643342	Đỗ trọng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	890.989.121,400	890.989.121,400	89	890.989.121,400	890.989.121,400	24 tháng	24 tháng	
35	PP2500051469	vn1000350567	Độc hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHAI HẢ	1000350567	676.592.040,000	676.592.040,000	89	676.592.040,000	676.592.040,000	24 tháng	24 tháng	
36	PP2500051470	vn2300220553	Đương quy	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	5.217.136.575,000	5.217.136.575,000	89	5.217.136.575,000	5.217.136.575,000	24 tháng	24 tháng	
37	PP2500051471	vn0104014039	Hà thủ ô đỏ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	356.972.832,000	356.972.832,000	91	356.972.832,000	356.972.832,000	24 tháng	24 tháng	
38	PP2500051472	vn0103239992	Hà thủ ô đỏ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	48.947.850,000	48.947.850,000	86	48.947.850,000	48.947.850,000	24 tháng	24 tháng	
39	PP2500051474	vn0104014039	Hạnh nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	52.984.000,000	52.984.000,000	89	52.984.000,000	52.984.000,000	24 tháng	24 tháng	
40	PP2500051475	vn1000350567	Hoài sơn	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHAI HẢ	1000350567	164.992.000,000	164.992.000,000	91	164.992.000,000	164.992.000,000	24 tháng	24 tháng	

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
41	PP2500051476	vn0104014039	Hoàng bá	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	93.459.986,000	93.459.986,000	89	93.459.986,000	93.459.986,000	24 tháng	24 tháng	
42	PP2500051477	vn0104014039	Hoàng bá	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	49.032.000,000	49.032.000,000	89	49.032.000,000	49.032.000,000	24 tháng	24 tháng	
43	PP2500051478	vn0104014039	Hoàng cảm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	125.111.680,000	125.111.680,000	89	125.111.680,000	125.111.680,000	24 tháng	24 tháng	
44	PP2500051480	vn0302560110	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	746.681.512,500	746.681.512,500	89	746.681.512,500	746.681.512,500	24 tháng	24 tháng	
45	PP2500051481	vn1000350567	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ KHẢI HÀ	1000350567	831.348.240,000	831.348.240,000	89	831.348.240,000	831.348.240,000	24 tháng	24 tháng	
46	PP2500051482	vn3700313652	Hoàng liên	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	177.795.000,000	177.795.000,000	89	177.795.000,000	177.795.000,000	24 tháng	24 tháng	
47	PP2500051483	vn0104014039	Hồe hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	172.422.310,000	172.422.310,000	91	172.422.310,000	172.422.310,000	24 tháng	24 tháng	
48	PP2500051484	vn0105196582	Hồng hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	1.115.958.727,000	1.115.958.727,000	84	1.115.958.727,000	1.115.958.727,000	24 tháng	24 tháng	
49	PP2500051485	vn1000350567	Huyền sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ KHẢI HÀ	1000350567	21.547.468,000	21.547.468,000	89	21.547.468,000	21.547.468,000	24 tháng	24 tháng	
50	PP2500051486	vn0104014039	Huyết giác	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	4.465.000,000	4.465.000,000	91	4.465.000,000	4.465.000,000	24 tháng	24 tháng	
51	PP2500051487	vn0104014039	Hương phụ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	97.923.375,000	97.923.375,000	91	97.923.375,000	97.923.375,000	24 tháng	24 tháng	
52	PP2500051488	vn0104014039	Hy thiêm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	57.774.510,000	57.774.510,000	91	57.774.510,000	57.774.510,000	24 tháng	24 tháng	
53	PP2500051489	vn0104014039	Ich mẫu	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	23.688.000,000	23.688.000,000	91	23.688.000,000	23.688.000,000	24 tháng	24 tháng	
54	PP2500051490	vn0104014039	Kê đầu ngựa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	47.999.040,000	47.999.040,000	91	47.999.040,000	47.999.040,000	24 tháng	24 tháng	
55	PP2500051491	vn2300220553	Kê huyết đằng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	85.295.130,000	85.295.130,000	91	85.295.130,000	85.295.130,000	24 tháng	24 tháng	
56	PP2500051493	vn0105196582	Kim ngân hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	275.561.810,000	275.561.810,000	84	275.561.810,000	275.561.810,000	24 tháng	24 tháng	
57	PP2500051494	vn0104014039	Kim tiền thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	4.513.450,000	4.513.450,000	91	4.513.450,000	4.513.450,000	24 tháng	24 tháng	
58	PP2500051495	vn0104014039	Kính giới	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	39.520.000,000	39.520.000,000	91	39.520.000,000	39.520.000,000	24 tháng	24 tháng	
59	PP2500051496	vn0104014039	Khiếm thực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	13.648.520,000	13.648.520,000	89	13.648.520,000	13.648.520,000	24 tháng	24 tháng	
60	PP2500051497	vn2300220553	Khuông hoàng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	107.520.000,000	107.520.000,000	91	107.520.000,000	107.520.000,000	24 tháng	24 tháng	

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
61	PP2500051498	vn0105196582	Khương hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	3.067.455.514,500	3.067.455.514,500	84	3.067.455.514,500	3.067.455.514,500	24 tháng	24 tháng	
62	PP2500051500	vn1000350567	Liên kiều	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ KHAI HÀ	1000350567	119.686.490,000	119.686.490,000	89	119.686.490,000	119.686.490,000	24 tháng	24 tháng	
63	PP2500051501	vn0101643342	Liên nhục	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	212.904.085,800	212.904.085,800	91	212.904.085,800	212.904.085,800	24 tháng	24 tháng	
64	PP2500051503	vn1000350567	Liên nhục	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ KHAI HÀ	1000350567	38.078.000,000	38.078.000,000	91	38.078.000,000	38.078.000,000	24 tháng	24 tháng	
65	PP2500051506	vn0101643342	Long nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	898.710.120,000	898.710.120,000	91	898.710.120,000	898.710.120,000	24 tháng	24 tháng	
66	PP2500051508	vn0104014039	Mạch môn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	317.896.677,000	317.896.677,000	91	317.896.677,000	317.896.677,000	24 tháng	24 tháng	
67	PP2500051509	vn0105061070	Mạch môn	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	42.997.500,000	42.997.500,000	91	42.997.500,000	42.997.500,000	24 tháng	24 tháng	
68	PP2500051511	vn0104014039	Mạn kinh tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	22.086.684,000	22.086.684,000	91	22.086.684,000	22.086.684,000	24 tháng	24 tháng	
69	PP2500051515	vn3700313652	Mộc hương	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	214.130.000,000	214.130.000,000	89	214.130.000,000	214.130.000,000	24 tháng	24 tháng	
70	PP2500051516	vn0104014039	Mộc qua	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	172.606.060,000	172.606.060,000	89	172.606.060,000	172.606.060,000	24 tháng	24 tháng	
71	PP2500051518	vn0103239992	Ngũ gia bì chân chim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	46.172.133,000	46.172.133,000	83	46.172.133,000	46.172.133,000	24 tháng	24 tháng	
72	PP2500051519	vn0104014039	Ngũ vị tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	258.115.593,000	258.115.593,000	89	258.115.593,000	258.115.593,000	24 tháng	24 tháng	
73	PP2500051520	vn0105196582	Nguru bàng tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	3.931.200,000	3.931.200,000	84	3.931.200,000	3.931.200,000	24 tháng	24 tháng	
74	PP2500051521	vn0105061070	Nguru tât	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	1.262.798.371,800	1.262.798.371,800	89	1.262.798.371,800	1.262.798.371,800	24 tháng	24 tháng	
75	PP2500051522	vn0105061070	Nhân sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	1.716.283.800,000	1.716.283.800,000	89	1.716.283.800,000	1.716.283.800,000	24 tháng	24 tháng	
76	PP2500051523	vn0105196582	Nhân trần	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	40.834.471,000	40.834.471,000	86	40.834.471,000	40.834.471,000	24 tháng	24 tháng	
77	PP2500051525	vn0104014039	Ổ đực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	9.828.091,000	9.828.091,000	91	9.828.091,000	9.828.091,000	24 tháng	24 tháng	
78	PP2500051526	vn0105196582	Phá cổ chi (Bồ cốt chi)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	18.436.931,100	18.436.931,100	84	18.436.931,100	18.436.931,100	24 tháng	24 tháng	
79	PP2500051527	vn0101643342	Phòng phong	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	2.809.794.500,100	2.809.794.500,100	89	2.809.794.500,100	2.809.794.500,100	24 tháng	24 tháng	
80	PP2500051528	vn3700313652	Phục thần	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	323.012.952,000	323.012.952,000	89	323.012.952,000	323.012.952,000	24 tháng	24 tháng	

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
81	PP2500051530	vn0105196582	Quế nhục	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	126.110.097,000	126.110.097,000	89	126.110.097,000	126.110.097,000	24 tháng	24 tháng	
82	PP2500051531	vn0105196582	Quế nhục	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	81.805.500,000	81.805.500,000	89	81.805.500,000	81.805.500,000	24 tháng	24 tháng	
83	PP2500051533	vn0105196582	Sa sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	241.564.239,000	241.564.239,000	84	241.564.239,000	241.564.239,000	24 tháng	24 tháng	
84	PP2500051534	vn0101636779	Sài hồ	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	381.430.429,380	381.430.429,380	84	381.430.429,380	381.430.429,380	24 tháng	24 tháng	
85	PP2500051535	vn0101643342	Sinh địa	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	314.926.500,000	314.926.500,000	89	314.926.500,000	314.926.500,000	24 tháng	24 tháng	
86	PP2500051536	vn0105196582	Sơn thù	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	344.629.467,000	344.629.467,000	84	344.629.467,000	344.629.467,000	24 tháng	24 tháng	
87	PP2500051537	vn0101643342	Sơn thù	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	28.593.600,000	28.593.600,000	89	28.593.600,000	28.593.600,000	24 tháng	24 tháng	
88	PP2500051539	vn0104014039	Sơn tra	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	17.952.000,000	17.952.000,000	91	17.952.000,000	17.952.000,000	24 tháng	24 tháng	
89	PP2500051540	vn0101636779	Tam thất	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	271.110.420,000	271.110.420,000	84	271.110.420,000	271.110.420,000	24 tháng	24 tháng	
90	PP2500051543	vn0103239992	Tang ký sinh	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC SƠN LÂM	0103239992	354.445.518,000	354.445.518,000	83	354.445.518,000	354.445.518,000	24 tháng	24 tháng	
91	PP2500051544	vn0103239992	Tang ký sinh	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC SƠN LÂM	0103239992	86.377.200,000	86.377.200,000	83	86.377.200,000	86.377.200,000	24 tháng	24 tháng	
92	PP2500051547	vn0105196582	Tân giao	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	1.230.130.503,000	1.230.130.503,000	84	1.230.130.503,000	1.230.130.503,000	24 tháng	24 tháng	
93	PP2500051548	vn0101643342	Tế tân	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	710.619.000,000	710.619.000,000	89	710.619.000,000	710.619.000,000	24 tháng	24 tháng	
94	PP2500051550	vn0101643342	Tô mộc	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	34.361.250,000	34.361.250,000	91	34.361.250,000	34.361.250,000	24 tháng	24 tháng	
95	PP2500051551	vn2300220553	Tục đoạn	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	742.758.525,000	742.758.525,000	91	742.758.525,000	742.758.525,000	24 tháng	24 tháng	
96	PP2500051552	vn0104014039	Thảo quyết minh	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	89.035.205,000	89.035.205,000	91	89.035.205,000	89.035.205,000	24 tháng	24 tháng	
97	PP2500051553	vn0104014039	Thăng ma	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	206.056.380,000	206.056.380,000	89	206.056.380,000	206.056.380,000	24 tháng	24 tháng	
98	PP2500051555	vn0101636779	Thiên môn đông	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	98.796.390,000	98.796.390,000	84	98.796.390,000	98.796.390,000	24 tháng	24 tháng	
99	PP2500051556	vn0101643342	Thiên niên kiện	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	356.492.346,000	356.492.346,000	91	356.492.346,000	356.492.346,000	24 tháng	24 tháng	
100	PP2500051557	vn0101643342	Thổ phục linh	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	82.713.015,000	82.713.015,000	91	82.713.015,000	82.713.015,000	24 tháng	24 tháng	
101	PP2500051558	vn0105061070	Thục địa	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y ĐƯỢC THĂNG LONG	0105061070	1.321.425.840,000	1.321.425.840,000	89	1.321.425.840,000	1.321.425.840,000	24 tháng	24 tháng	

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
102	PP2500051559	vn0104014039	Thương trệt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	429.937.200,000	429.937.200,000	89	429.937.200,000	429.937.200,000	24 tháng	24 tháng	
103	PP2500051560	vn0101643342	Trạch tả	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	46.567.951,500	46.567.951,500	94	46.567.951,500	46.567.951,500	24 tháng	24 tháng	
104	PP2500051564	vn0105196582	Tri mẫu	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	37.213.694,000	37.213.694,000	84	37.213.694,000	37.213.694,000	24 tháng	24 tháng	
105	PP2500051565	vn0105196582	Uy linh tiên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	587.953.278,000	587.953.278,000	84	587.953.278,000	587.953.278,000	24 tháng	24 tháng	
106	PP2500051566	vn0105196582	Viễn chí	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	2.937.158.400,000	2.937.158.400,000	84	2.937.158.400,000	2.937.158.400,000	24 tháng	24 tháng	
107	PP2500051567	vn0103239992	Xa tiền tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	34.441.281,000	34.441.281,000	81	34.441.281,000	34.441.281,000	24 tháng	24 tháng	
108	PP2500051568	vn0105196582	Xích thược	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	737.445.456,000	737.445.456,000	84	737.445.456,000	737.445.456,000	24 tháng	24 tháng	
109	PP2500051569	vn0101643342	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	517.824.022,800	517.824.022,800	89	517.824.022,800	517.824.022,800	24 tháng	24 tháng	
110	PP2500051571	vn0104014039	Ý dĩ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	182.366.690,000	182.366.690,000	89	182.366.690,000	182.366.690,000	24 tháng	24 tháng	
111	PP2500051572	vn0101643342	Ý dĩ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	8.164.800,000	8.164.800,000	89	8.164.800,000	8.164.800,000	24 tháng	24 tháng	
112	PP2500051573	vn0101643342	Trạch tả	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	11.875.500,000	11.875.500,000	94	11.875.500,000	11.875.500,000	24 tháng	24 tháng	
113	PP2500051575	vn0104014039	Hạnh nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	12.728.000,000	12.728.000,000	89	12.728.000,000	12.728.000,000	24 tháng	24 tháng	
114	PP2500051576	vn0104014039	Trần bì	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	90.288.000,000	90.288.000,000	91	90.288.000,000	90.288.000,000	24 tháng	24 tháng	
115	PP2500051577	vn0105196582	Tiền hồ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	2.268.000,000	2.268.000,000	84	2.268.000,000	2.268.000,000	24 tháng	24 tháng	
116	PP2500051580	vn0101643342	Hoàng liên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	52.983.000,000	52.983.000,000	89	52.983.000,000	52.983.000,000	24 tháng	24 tháng	
117	PP2500051581	vn0105196582	Đan sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	251.160.000,000	251.160.000,000	84	251.160.000,000	251.160.000,000	24 tháng	24 tháng	
118	PP2500051583	vn1000350567	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ KHẢI HÀ	1000350567	410.028.000,000	410.028.000,000	89	410.028.000,000	410.028.000,000	24 tháng	24 tháng	
	Tổng cộng		118 thuốc	12 nhà thầu						52.705.792.183,530			

Phụ lục 2. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

(Đính kèm Quyết định số 449/QĐ-SYT ngày 30/7/2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng)

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	PP2500051424	vn0104014039	Ba kích	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
2	PP2500051424	vn0106565962	Ba kích	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
3	PP2500051426	vn0105196582	Bá từ nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
4	PP2500051428	vn0105196582	Bách bộ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
5	PP2500051429	vn0105196582	Bạch chi	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
6	PP2500051432	vn0101636779	Bạch linh (Thế quả nấm)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
7	PP2500051432	vn0101643342	Bạch linh (Thế quả nấm)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
8	PP2500051432	vn0104014039	Bạch linh (Thế quả nấm)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
9	PP2500051432	vn0105196582	Bạch linh (Thế quả nấm)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
10	PP2500051432	vn0302560110	Bạch linh (Thế quả nấm)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
11	PP2500051432	vn2300220553	Bạch linh (Thế quả nấm)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
12	PP2500051432	vn3700313652	Bạch linh (Thế quả nấm)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
13	PP2500051433	vn0105196582	Bạch mao căn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
14	PP2500051437	vn0101643342	Bạch trượng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
15	PP2500051437	vn0106565962	Bạch truyệt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
16	PP2500051439	vn0105196582	Bán hạ nam (Củ chóc)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ ; Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn.
17	PP2500051441	vn0101643342	Cam thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Vị thuốc dự thầu có phương pháp chế biến không đáp ứng yêu cầu HSMT: - HSMT: Chích mật ong - HSDT (thông tin ghi trên giấy phép lưu hành sản phẩm): Thái phiến
18	PP2500051441	vn0104014039	Cam thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
19	PP2500051441	vn0302560110	Cam thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
20	PP2500051442	vn0101643342	Cam thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Vị thuốc dự thầu có phương pháp chế biến không đáp ứng yêu cầu HSMT: - HSMT: Sơ chế - HSDT (thông tin ghi trên danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền được tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 56 Luật Dược số 44/2024/QH15): chích mật
21	PP2500051442	vn0103239992	Cam thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
22	PP2500051442	vn0302560110	Cam thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
23	PP2500051444	vn0101643342	Cát cánh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
24	PP2500051444	vn0104014039	Cát cánh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
25	PP2500051444	vn2300220553	Cát cánh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
26	PP2500051444	vn3700313652	Cát cánh	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
27	PP2500051446	vn0105196582	Câu đằng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ ; Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn.
28	PP2500051447	vn0101636779	Câu kỷ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
29	PP2500051447	vn0101643342	Câu kỷ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
30	PP2500051447	vn0104014039	Câu kỷ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
31	PP2500051447	vn0105061070	Câu kỷ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
32	PP2500051447	vn2300220553	Cầu kỹ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
33	PP2500051448	vn0101636779	Cầu kỹ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
34	PP2500051448	vn0101643342	Cầu kỹ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
35	PP2500051448	vn0104014039	Cầu kỹ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
36	PP2500051448	vn0105196582	Cầu kỹ tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
37	PP2500051448	vn3700313652	Cầu kỹ tử	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
38	PP2500051449	vn2400498591	Cầu tích	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC OPC BẮC GIANG	2400498591	Vị thuốc dự thầu có phương pháp chế biến không đáp ứng yêu cầu HSMT: - E-HSMT: Sơ chế - E-HSDT: Phương pháp chế biến trên Quyết định cấp GPLHSP là Cầu tích sao vàng
39	PP2500051450	vn0101643342	Cầu tích	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
40	PP2500051450	vn0105196582	Cầu tích	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
41	PP2500051451	vn0105196582	Cỏ nhọ nổi	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
42	PP2500051452	vn0101643342	Cốt toái bổ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
43	PP2500051452	vn0104014039	Cốt toái bổ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
44	PP2500051452	vn0105196582	Cốt toái bổ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
45	PP2500051453	vn0101643342	Cốt toái bổ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
46	PP2500051453	vn0104014039	Cốt toái bỏ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
47	PP2500051453	vn0105196582	Cốt toái bỏ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
48	PP2500051453	vn1000350567	Cốt toái bỏ	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHAI HẢ	1000350567	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
49	PP2500051454	vn0101643342	Cúc hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
50	PP2500051454	vn0105196582	Cúc hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
51	PP2500051455	vn0105196582	Cúc hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
52	PP2500051456	vn0105196582	Chi tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
53	PP2500051458	vn0105196582	Chi thực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
54	PP2500051459	vn0101643342	Dây đau xương	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
55	PP2500051459	vn0103239992	Dây đau xương	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
56	PP2500051459	vn0105196582	Dây đau xương	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
57	PP2500051460	vn0105196582	Diệp hạ châu	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
58	PP2500051462	vn0101643342	Đại táo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
59	PP2500051462	vn0104014039	Đại táo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
60	PP2500051462	vn0105061070	Đại táo	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
61	PP2500051462	vn0302560110	Đại táo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
62	PP2500051463	vn0302560110	Đan sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
63	PP2500051464	vn0105061070	Đang sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
64	PP2500051464	vn0105196582	Đang sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
65	PP2500051464	vn0106565962	Đang sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
66	PP2500051465	vn0103239992	Đang sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
67	PP2500051466	vn0101643342	Đào nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
68	PP2500051466	vn0104014039	Đào nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
69	PP2500051466	vn0105061070	Đào nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
70	PP2500051466	vn2400498591	Đào nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC OPC BẮC GIANG	2400498591	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
71	PP2500051467	vn0105196582	Địa long	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bán cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
72	PP2500051468	vn0104014039	Đỗ trọng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
73	PP2500051468	vn0302560110	Đỗ trọng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
74	PP2500051469	vn0101643342	Độc hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
75	PP2500051469	vn0103239992	Độc hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
76	PP2500051469	vn0104014039	Độc hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
77	PP2500051469	vn0105061070	Độc hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
78	PP2500051469	vn0105196582	Độc hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
79	PP2500051469	vn0302560110	Độc hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
80	PP2500051469	vn3700313652	Độc hoạt	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
81	PP2500051470	vn0105061070	Đương quy	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
82	PP2500051470	vn0105196582	Đương quy	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
83	PP2500051470	vn0106565962	Đương quy	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
84	PP2500051471	vn0101643342	Hà thủ ô đỏ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
85	PP2500051471	vn0105196582	Hà thủ ô đỏ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Điểm kỹ thuật: 79 điểm (TC 2 : 15 điểm; TC 3: 15 điểm) do vị thuốc dự thầu vi phạm chất lượng ở mức độ 2 được đăng tải ngày 19/07/2024 và chưa được rút khỏi Danh sách cơ sở có vi phạm chất lượng được liệu, vị thuốc cổ truyền (cập nhật đến ngày 19/02/2025) trên Trang thông tin điện tử của Cục quản lý y, được cổ truyền.
86	PP2500051474	vn0105196582	Hạnh nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/
87	PP2500051475	vn0101643342	Hoài sơn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Vị thuốc dự thầu có bộ phận dùng không đáp ứng yêu cầu tại HSMT: HSMT: Rễ củ HSDT: (thông tin thể hiện trên CO và đơn hàng nhập khẩu) : Thân rễ
88	PP2500051475	vn0105196582	Hoài sơn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
89	PP2500051475	vn2300220553	Hoài sơn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
90	PP2500051478	vn0105196582	Hoàng cầm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
91	PP2500051481	vn0101643342	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
92	PP2500051481	vn0105061070	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
93	PP2500051481	vn0105196582	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
94	PP2500051481	vn0302560110	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
95	PP2500051483	vn0101643342	Hòe hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
96	PP2500051483	vn0105196582	Hòe hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu (đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
97	PP2500051483	vn2400498591	Hòe hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC OPC BẮC GIANG	2400498591	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
98	PP2500051484	vn0104014039	Hồng hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
99	PP2500051484	vn2300220553	Hồng hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
100	PP2500051485	vn0101643342	Huyền sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
101	PP2500051485	vn0104014039	Huyền sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
102	PP2500051485	vn0105196582	Huyền sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
103	PP2500051486	vn0101643342	Huyết giác	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
104	PP2500051486	vn0105196582	Huyết giác	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu (đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
105	PP2500051491	vn0101643342	Kê huyết đằng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
106	PP2500051492	vn0104014039	Kê nội kim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Không đạt tính hợp lệ của vị thuốc dự thầu: Giấy đăng ký lưu hành hết thời hạn gia hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu nhưng nhà thầu không cung cấp các tài liệu chứng minh vị thuốc cổ truyền được sản xuất trong thời hạn hiệu lực của thời hạn gia hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ; thẻ kho thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng dự thầu và hóa đơn mua vào, bán ra tương ứng). Nhà thầu bổ sung Quyết định số 55/QĐ-YDCT ngày 27/2/2025 của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền gia hạn hiệu lực giấy đăng ký lưu hành nhưng thông tin về số đăng ký gia hạn là VD-31854-19 không phải số đăng ký của mặt hàng dự thầu là VD-31883-19
107	PP2500051493	vn0101643342	Kim ngân hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
108	PP2500051493	vn0103239992	Kim ngân hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
109	PP2500051493	vn0104014039	Kim ngân hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
110	PP2500051493	vn1000350567	Kim ngân hoa	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHAI HẢ	1000350567	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
111	PP2500051494	vn0105196582	Kim tiền thảo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu (đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
112	PP2500051496	vn0105196582	Khiếm thực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
113	PP2500051497	vn0101643342	Kương hoàng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
114	PP2500051497	vn0105196582	Kương hoàng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
115	PP2500051497	vn1000350567	Kương hoàng	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHAI HẢ	1000350567	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
116	PP2500051498	vn0104014039	Khương hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
117	PP2500051498	vn0302560110	Khương hoạt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
118	PP2500051499	vn0104014039	Lạc tiên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Vị thuốc dự thầu có phương pháp chế biến không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: sơ chế HSDT : nguyên liệu làm thuốc (giấy đăng ký lưu hành theo QĐ 513/QĐ-QLD ngày cấp 01/09/2021, hết hạn 01/09/2026)
119	PP2500051499	vn0105196582	Lạc tiên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
120	PP2500051500	vn0101636779	Liên kiều	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
121	PP2500051500	vn0101643342	Liên kiều	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
122	PP2500051500	vn0105196582	Liên kiều	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
123	PP2500051503	vn0101643342	Liên nhục	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Không đạt tính hợp lệ của vị thuốc dự thầu: giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực/ hết thời hạn gia hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu nhưng nhà thầu không cung cấp các tài liệu chứng minh vị thuốc cổ truyền được sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành/thời hạn gia hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ; thẻ kho thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng dự thầu và hóa đơn mua vào, bán ra tương ứng). Nhà thầu có bổ sung làm rõ Liên nhục với số ĐKLH: VD-33329-19 với phương pháp chế biến là sơ chế tại Phụ lục 2. Danh mục các hồ sơ gia hạn vị thuốc có truyền, dược liệu; tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành theo quy định tại điểm c khoản 8 điều 56 luật dược số 44/2016/qlh15
124	PP2500051503	vn0105061070	Liên nhục	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
125	PP2500051503	vn0105196582	Liên nhục	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
126	PP2500051503	vn2300220553	Liên nhục	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
127	PP2500051504	vn0104014039	Liên tâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Không đạt tính hợp lệ của vị thuốc dự thầu: giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực/ hết thời hạn gia hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu nhưng nhà thầu không cung cấp các tài liệu chứng minh vị thuốc cổ truyền được sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành/thời hạn gia hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ; thể kho thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng dự thầu và hóa đơn mua vào, bán ra tương ứng). Nhà thầu có bổ sung làm rõ Liên nhục với số ĐKLH: VD-31889-19 với phương pháp chế biến là sao qua tại Phụ lục 2. Danh mục các hồ sơ gia hạn vị thuốc cổ truyền, được liệu; tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành theo quy định tại điểm c khoản 8 điều 56 luật dược số 44/2016/qh15
128	PP2500051505	vn0105196582	Liên tâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn.
129	PP2500051506	vn0105196582	Long nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
130	PP2500051508	vn0101643342	Mạch môn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
131	PP2500051508	vn0103239992	Mạch môn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
132	PP2500051509	vn0101643342	Mạch môn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
133	PP2500051511	vn0105196582	Mạn kinh tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn.
134	PP2500051513	vn0101643342	Mẫu đơn bì	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc có giá chào thầu vượt giá kế hoạch
135	PP2500051516	vn0105196582	Mộc qua	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
136	PP2500051516	vn2300220553	Mộc qua	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
137	PP2500051517	vn0105196582	Ngải cứu (Ngải diệp)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn/ Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn.
138	PP2500051518	vn0104014039	Ngũ gia bì chân chim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
139	PP2500051518	vn0106565962	Ngũ gia bì chân chim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn
140	PP2500051519	vn0105196582	Ngũ vị tử	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
141	PP2500051521	vn0302560110	Ngưu tất	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
142	PP2500051521	vn2300220553	Ngưu tất	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
143	PP2500051524	vn0105196582	Nhục thung dung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam có phạm vi GMP: “sản xuất dược liệu, vị thuốc cổ truyền (làm sạch; rửa; ủ; ngâm; thái; sấy; sao; chích)”. Mặt hàng dự thầu có phương pháp chế biến "chưng rượu" không tương ứng với phạm vi GMP được cấp.
144	PP2500051527	vn0103239992	Phòng phong	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
145	PP2500051527	vn0104014039	Phòng phong	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
146	PP2500051527	vn0302560110	Phòng phong	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
147	PP2500051527	vn3700313652	Phòng phong	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
148	PP2500051528	vn0105196582	Phục thần	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
149	PP2500051529	vn0105196582	Quế chi	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc có giá chào thầu vượt giá kế hoạch
150	PP2500051533	vn0101643342	Sa sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
151	PP2500051533	vn0103239992	Sa sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Nhà thầu được đánh giá ngang nhau, đã xử lý theo Khoản 18 Điều 131 Nghị định 24/2024/NĐ-CP
152	PP2500051533	vn0104014039	Sa sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
153	PP2500051533	vn0302560110	Sa sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
154	PP2500051534	vn0101643342	Sài hồ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
155	PP2500051535	vn0101636779	Sinh địa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
156	PP2500051535	vn0104014039	Sinh địa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
157	PP2500051535	vn0105196582	Sinh địa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
158	PP2500051535	vn0302560110	Sinh địa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
159	PP2500051535	vn1000350567	Sinh địa	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHẢI HÀ	1000350567	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
160	PP2500051535	vn3700313652	Sinh địa	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
161	PP2500051536	vn0104014039	Son thù	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
162	PP2500051536	vn0105061070	Son thù	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
163	PP2500051537	vn0101636779	Son thù	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
164	PP2500051537	vn3700313652	Son thù	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
165	PP2500051540	vn0101643342	Tam thất	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
166	PP2500051540	vn0104014039	Tam thất	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
167	PP2500051540	vn0105196582	Tam thất	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
168	PP2500051542	vn0105196582	Tang chí	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
169	PP2500051543	vn0101643342	Tang ký sinh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: * HSMT: Herba Loranthi gracilifolii. * HSDT: Herba Taxilli. (Giấy C/O) SDK hết hiệu lực 23/10/2019. Nhà thầu không cung cấp tài liệu chứng minh đã gia hạn SDK hoặc cung cấp các tài liệu chứng minh vị thuốc cổ truyền được sản xuất trong thời hạn hiệu lực của Giấy ĐKLH và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của E-HSMT
170	PP2500051543	vn0105196582	Tang ký sinh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
171	PP2500051544	vn0101643342	Tang ký sinh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: * HSMT: Herba Loranthi gracilifolii. * HSDT: Herba Taxilli. (Giấy C/O) SDK hết hiệu lực 23/10/2019. Nhà thầu không cung cấp tài liệu chứng minh đã gia hạn SDK hoặc cung cấp các tài liệu chứng minh vị thuốc cổ truyền được sản xuất trong thời hạn hiệu lực của Giấy ĐKLH và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của E-HSMT
172	PP2500051544	vn0105196582	Tang ký sinh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
173	PP2500051545	vn0104014039	Táo nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: Semen Ziziphi mauritanae; HSDT: Semen Ziziphi Spinosae (Giấy C/O).
174	PP2500051545	vn0105061070	Táo nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: Semen Ziziphi mauritanae; HSDT: Semen Ziziphi Spinosae (Giấy C/O).

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
175	PP2500051545	vn0105196582	Táo nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: Semen Ziziphi mauritanae; HSDT: Semen Ziziphi Spinosae (Giấy C/O).
176	PP2500051545	vn0106565962	Táo nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: Semen Ziziphi mauritanae; HSDT: Semen Ziziphi Spinosae (Giấy C/O).
177	PP2500051546	vn0104014039	Táo nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: Semen Ziziphi mauritanae; HSDT: Semen Ziziphi Spinosae (Giấy C/O).
178	PP2500051546	vn0105196582	Táo nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: Semen Ziziphi mauritanae; HSDT: Semen Ziziphi Spinosae (Giấy C/O).
179	PP2500051546	vn0106565962	Táo nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: Semen Ziziphi mauritanae; HSDT: Semen Ziziphi Spinosae (Giấy C/O).
180	PP2500051546	vn1000350567	Táo nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHAI HẢ	1000350567	Vị thuốc dự thầu có tên khoa học không đáp ứng yêu cầu HSMT: HSMT: Semen Ziziphi mauritanae; HSDT: Semen Ziziphi Spinosae (Giấy C/O).
181	PP2500051547	vn0101636779	Tần giao	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
182	PP2500051547	vn0101643342	Tần giao	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
183	PP2500051547	vn0104014039	Tần giao	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
184	PP2500051547	vn0302560110	Tần giao	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
185	PP2500051548	vn0101636779	Tế tân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
186	PP2500051548	vn0104014039	Tế tân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
187	PP2500051548	vn0105196582	Tế tân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
188	PP2500051548	vn3700313652	Tế tân	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
189	PP2500051549	vn0105196582	Tô diệp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
190	PP2500051550	vn0105196582	Tô mộc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
191	PP2500051551	vn0101636779	Tục đoạn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
192	PP2500051551	vn0101643342	Tục đoạn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
193	PP2500051551	vn0104014039	Tục đoạn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
194	PP2500051551	vn0105061070	Tục đoạn	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
195	PP2500051551	vn0105196582	Tục đoạn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	- Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn . - Vị thuốc dự thầu có phương pháp chế biến không đáp ứng yêu cầu HSMT: + HSMT: Phiến + HSDT: Chích muối (giấy phép lưu hành)
196	PP2500051552	vn0105196582	Thảo quyết minh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
197	PP2500051552	vn2300220553	Thảo quyết minh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
198	PP2500051553	vn0101636779	Thăng ma	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
199	PP2500051553	vn0105196582	Thăng ma	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
200	PP2500051553	vn3700313652	Thăng ma	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
201	PP2500051555	vn0105196582	Thiên môn đông	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
202	PP2500051555	vn3700313652	Thiên môn đông	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	3700313652	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
203	PP2500051556	vn0104014039	Thiên niên kiện	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
204	PP2500051557	vn0103239992	Thỏ phục linh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
205	PP2500051557	vn0104014039	Thỏ phục linh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
206	PP2500051557	vn0105196582	Thỏ phục linh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
207	PP2500051557	vn1000350567	Thỏ phục linh	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHAI HẢ	1000350567	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
208	PP2500051558	vn0101636779	Thực địa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ	0101636779	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
209	PP2500051558	vn0101643342	Thực địa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
210	PP2500051558	vn0104014039	Thực địa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
211	PP2500051558	vn0105196582	Thực địa	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước) không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn .
212	PP2500051559	vn0302560110	Thương truyệt	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
213	PP2500051565	vn0101643342	Uy linh tiên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
214	PP2500051565	vn0103239992	Uy linh tiên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
215	PP2500051565	vn0104014039	Uy linh tiên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
216	PP2500051566	vn0105061070	Viễn chí	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
217	PP2500051568	vn0101643342	Xích thước	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
218	PP2500051568	vn0104014039	Xích thước	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
219	PP2500051569	vn0103239992	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN LÂM	0103239992	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
220	PP2500051569	vn0104014039	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	0104014039	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
221	PP2500051569	vn0302560110	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
222	PP2500051571	vn0105196582	Ý dĩ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
223	PP2500051571	vn2300220553	Ý dĩ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2300220553	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
224	PP2500051574	vn0105196582	Cát căn	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn
225	PP2500051575	vn0105196582	Hạnh nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với dược liệu nhập khẩu (CO) không trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn
226	PP2500051576	vn0105196582	Trần bì	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn

STT	Mã phần/lô	Mã định danh	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
227	PP2500051578	vn0105196582	Thạch xương bồ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn
228	PP2500051579	vn0105196582	Kinh giới	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn
229	PP2500051581	vn0101643342	Đan sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
230	PP2500051581	vn0105061070	Đan sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
231	PP2500051581	vn0106565962	Đan sâm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
232	PP2500051582	vn0105196582	Chi xác	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Tiêu chí 4 chấm 0 điểm (thấp hơn 60% điểm tối đa tiêu chí này); lý do: không cung cấp tài liệu chứng minh nguồn nguyên liệu sản xuất mặt hàng tham gia dự thầu theo yêu cầu của HSMT: Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng, thu hái dược liệu đối với dược liệu trong nước không được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, tại địa chỉ: http://www.ydct.moh.gov.vn
233	PP2500051583	vn0101643342	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRƯỜNG XUÂN	0101643342	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
234	PP2500051583	vn0105061070	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THẮNG LONG	0105061070	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
235	PP2500051583	vn0105196582	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	0105196582	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
236	PP2500051583	vn0106565962	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	0106565962	HSDT và tài liệu làm rõ không chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của vị thuốc dự thầu theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền và yêu cầu tại E-HSMT
237	PP2500051583	vn0107402960	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU INDOCHINA	0107402960	Không đạt tính hợp lệ của E-HSDT. Nhà thầu được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về việc xử lý nhà thầu vi phạm Luật đấu thầu (Quyết định số 139/QĐ-BVYHCT ngày 11/3/2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Huế, đăng tải ngày 11/3/2025), nhưng nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu tại E-HSDT.
238	PP2500051583	vn0302560110	Xuyên khung	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Thuốc không xếp hạng thứ nhất
	Tổng cộng		238 thuốc	13 nhà thầu		

Phụ lục 3. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu

(Đính kèm Quyết định số 449/QĐ-SYT ngày 30/7/2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng)

STT	Mã phần/lô	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số GDKLH/ GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
1	PP2500051424	Ba kích chích rượu	Rễ	Radix Morindae officinalis	Chích rượu	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00001-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	482,561	826.000,000	398.595.386,000	24 tháng
2	PP2500051425	Ba kích chích rượu	Rễ	Radix Morindae officinalis	Chích rượu	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 1	24 tháng	N	VCT-00001-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	31,480	1.100.000,000	34.628.000,000	24 tháng
3	PP2500051426	Vị thuốc cổ truyền Bá tử nhân sao vàng	Hạt	Semen Platycladi orientalis	Sao vàng	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31854-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	569,946	850.000,000	484.454.100,000	24 tháng
4	PP2500051429	Bạch chi	Rễ	Radix Angelicae dahuricae	Thái phiến	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00150-21	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	1.129,300	216.300,000	244.267.590,000	24 tháng
5	PP2500051431	Bách hợp tẩm mật	Thân hành	Bulbus Lili	Tẩm mật	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00048-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	120,000	754.950,000	90.594.000,000	24 tháng
6	PP2500051432	Bạch linh	Thế quả nấm (phần nấm ôm gỗ thông bên trong)	Poria	Thái phiến	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00154-21	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	4.949,975	176.400,000	873.175.590,000	24 tháng
7	PP2500051434	Bạch thược chế	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Chích rượu	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-33311-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	4.830,657	315.000,000	1.521.656.955,000	24 tháng
8	PP2500051435	Bạch thược	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	thái phiến	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00343-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	928,000	310.800,000	288.422.400,000	24 tháng
9	PP2500051436	Bạch thược	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	thái phiến	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 3	18 tháng	B	VCT- 00343-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	608,000	416.850,000	253.444.800,000	24 tháng
10	PP2500051437	Bạch truật chích rượu	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Chích rượu	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00003-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	4.987,590	455.000,000	2.269.353.450,000	24 tháng
11	PP2500051438	Vị thuốc cổ truyền Bán hạ tẩm gừng	Thân rễ	Rhizoma Pinelliae	Tẩm gừng	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00289-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	14,612	399.000,000	5.830.188,000	24 tháng
12	PP2500051439	bán hạ chế	Thân rễ	Rhizoma Typhonii trilobati	Phức chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31859-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	145,000	161.000,000	23.345.000,000	24 tháng
13	PP2500051441	Cam thảo chích mật	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Chích mật	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00004-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1.903,911	218.000,000	415.052.598,000	24 tháng
14	PP2500051442	Cam thảo	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Thái phiến	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00157-21	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	1.923,000	214.200,000	411.906.600,000	24 tháng
15	PP2500051444	Cát cánh	Rễ	Radix Platycodi grandiflori	Thái phiến	Túi 1kg; 2kg; 5kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00199-22	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	Kg	648,488	290.000,000	188.061.520,000	24 tháng
16	PP2500051445	cát căn phiến	Rễ	Radix Puerariae thomsonii	Sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31861-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	429,087	275.000,000	117.998.925,000	24 tháng
17	PP2500051446	Cầu đằng	Đoạn thân hoặc cành có gai hình móc câu	Ramulus cum unco Uncariae	Sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31169-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	613,120	230.000,000	141.017.600,000	24 tháng
18	PP2500051447	Cầu Kỳ Tử	Quả	Fructus Lycii	Sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00180-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1.998,184	215.250,000	430.109.106,000	24 tháng
19	PP2500051448	Cầu kỳ tử	Quả	Fructus Lycii	Phoi, sấy khô	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Nhóm 3	24 tháng	B	VCT-00159-21	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	392,000	228.900,000	89.728.800,000	24 tháng
20	PP2500051449	Cẩu tích	Thân rễ	Rhizoma Cibotii	Thái phiến	Đóng túi PE từ 1-5Kg hàn kín	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00165-21	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Kg	1.346,499	98.700,000	132.899.451,300	24 tháng
21	PP2500051452	Cốt toái bổ sao vàng	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	Sao vàng	Túi 0,1kg; 0,5kg; 1kg; 1,5kg; 2kg; 2,5kg; 5kg; 10kg; 15kg; 16kg; 17kg; 18kg; 19kg; 20kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00557-25	Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Kg	1.003,102	147.000,000	147.455.994,000	24 tháng
22	PP2500051453	Cốt toái bổ sao	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	Sao vàng	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Nhóm 3	24 tháng	N	VCT-00152-21	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	394,870	163.800,000	64.679.706,000	24 tháng
23	PP2500051454	Cúc hoa vàng	Hoa	Flos Chrysanthemi indic	Sấy	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg	Nhóm 3	18 tháng	N	VCT-00376-23	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Kg	528,520	616.000,000	325.568.320,000	24 tháng
24	PP2500051455	Cúc hoa vàng	Hoa	Flos Chrysanthemi indic	Sấy	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00348-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	142,000	609.000,000	86.478.000,000	24 tháng
25	PP2500051457	Chi thực phiến	Quả	Fructus Aurantii immaturus	Sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31863-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	286,240	165.000,000	47.229.600,000	24 tháng
26	PP2500051459	Vị thuốc cổ truyền Dây đau xương	Thân	Caulis Tinosporae tomentosae	Sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VD-31870-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	608,000	55.000,000	33.440.000,000	24 tháng
27	PP2500051461	Đại hoàng chích rượu	Thân rễ	Rhizoma Rhei	Chích rượu	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00051-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	62,000	312.000,000	19.344.000,000	24 tháng

STT	Mã phần/lô	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số GDKLH/ GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
28	PP2500051462	Đại táo	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Sấy khô	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00262-22	Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp	Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp	Kg	4.660,319	108.000,000	503.314.452,000	24 tháng
29	PP2500051463	Vị thuốc cổ truyền Đan Sâm	Rễ và thân rễ	Radix Salviae multiorrhizae	Sơ chế	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00350-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	973,753	313.950,000	305.709.754,350	24 tháng
30	PP2500051464	Vị thuốc cổ truyền Đàng sâm chích gừng	Rễ	Radix Codonopsis	Chích gừng	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT-00336-22	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Kg	4.488,793	715.000,000	3.209.486.995,000	24 tháng
31	PP2500051465	Vị thuốc cổ truyền Đàng sâm	Rễ	Radix Codonopsis	Sơ chế	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00351-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	1.999,000	699.300,000	1.397.900.700,000	24 tháng
32	PP2500051466	Vị thuốc cổ truyền Đào nhân sao vàng giữ vỏ	Hạt	Semen Pruni	chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00009-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1.684,939	486.000,000	818.880.354,000	24 tháng
33	PP2500051467	Địa long chế	Toàn thân	Pheretima	chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31172-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	566,212	1.350.000,000	764.386.200,000	24 tháng
34	PP2500051468	Vị thuốc cổ truyền Đỗ trọng	Vỏ thân	Cortex Eucommiae	phiến	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00353-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	5.081,204	175.350,000	890.989.121,400	24 tháng
35	PP2500051469	Vị thuốc cổ truyền Độc hoạt	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	phiến	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00135-21	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Kg	3.888,460	174.000,000	676.592.040,000	24 tháng
36	PP2500051470	Vị thuốc cổ truyền Dương quy chích rượu	Rễ	Radix Angelicae sinensis	Chích rượu	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT-00337-22	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Kg	9.073,281	575.000,000	5.217.136.575,000	24 tháng
37	PP2500051471	Hà thủ ô đỏ chế	Rễ	Radix Fallopiae multiflorae	chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31177-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	1.538,676	232.000,000	356.972.832,000	24 tháng
38	PP2500051472	Vị thuốc cổ truyền Hà thủ ô đỏ chế	Rễ	Radix Fallopiae multiflorae	Chế đậu đen	Đóng túi PE từ 1-5Kg hàn kín	Nhóm 1	24 tháng	N	VCT-00175-21	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Kg	123,000	397.950,000	48.947.850,000	24 tháng
39	PP2500051474	Hành nhân sao vàng	Hạt	Semen Armeniacae amarum	Phức chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31878-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	179,000	296.000,000	52.984.000,000	24 tháng
40	PP2500051475	Vị thuốc cổ truyền Hoài sơn sao cám gạo	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Phức chế	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00134-21	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Kg	1.289,000	128.000,000	164.992.000,000	24 tháng
41	PP2500051476	Hoàng bá chích muối ần	Vỏ thân và vỏ cánh	Cortex Phellodendri	chích muối	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31880-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	205,859	454.000,000	93.459.986,000	24 tháng
42	PP2500051477	Hoàng bá chích muối ần	Vỏ thân	Cortex Phellodendri	Phức chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31880-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	108,000	454.000,000	49.032.000,000	24 tháng
43	PP2500051478	Hoàng cầm chế	Rễ	Radix Scutellariae	chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31881-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	268,480	466.000,000	125.111.680,000	24 tháng
44	PP2500051480	Vị thuốc cổ truyền Hoàng Kỳ	Rễ	Radix Astragali membranacei	Sơ chế	Túi 1kg; 2kg; 5kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00258-22	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	Kg	2.844,501	262.500,000	746.681.512,500	24 tháng
45	PP2500051481	Hoàng kỳ chích mật	Rễ	Radix Astragali membranacei	Chích mật	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00110-21	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Kg	3.222,280	258.000,000	831.348.240,000	24 tháng
46	PP2500051482	Hoàng liên	Thân rễ	Rhizoma Coptidis	Sơ chế	Túi PE 1 Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00460-23	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Kg	81,000	2.195.000,000	177.795.000,000	24 tháng
47	PP2500051483	Vị thuốc cổ truyền Hộc hoa sao vàng	Hoa	Flos Styphnolobii japonici	sao vàng	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-33538-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	556,201	310.000,000	172.422.310,000	24 tháng
48	PP2500051484	Hồng hoa	Hoa	Flos Carthami tinctorii	sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00183-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1.510,093	739.000,000	1.115.958.727,000	24 tháng
49	PP2500051485	Huyền sâm	Rễ	Radix Scrophulariae	Thái phiến	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00512-24	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Kg	131,387	164.000,000	21.547.468,000	24 tháng
50	PP2500051486	Huyết giác phiến	Lõi gỗ	Lignum Dracaenae cambodiana	Thái phiến	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31181-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	19,000	235.000,000	4.465.000,000	24 tháng
51	PP2500051487	Vị thuốc cổ truyền Hương phụ tứ chế	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Phức chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-33540-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	796,125	123.000,000	97.923.375,000	24 tháng
52	PP2500051488	Vị thuốc cổ truyền Hy thiêm	Phần trên mặt đất	Herba Siegesbeckiae	sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VD-33541-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	641,939	90.000,000	57.774.510,000	24 tháng
53	PP2500051489	Vị thuốc cổ truyền Ích mẫu	Phần trên mặt đất	Herba Leonuri japonici	sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-33542-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	252,000	94.000,000	23.688.000,000	24 tháng
54	PP2500051490	Kê đầu ngựa chế	Quả	Fructus Xanthii strumarii	Sao vàng	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31182-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	499,990	96.000,000	47.999.040,000	24 tháng
55	PP2500051491	Kê huyết đằng	Thân	Caulis Spatholobi	Thái phiến	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00378-23	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Kg	604,930	141.000,000	85.295.130,000	24 tháng

STT	Mã phần/lô	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số GDKLH/ GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
56	PP2500051493	Vị thuốc cổ truyền Kim ngân hoa	Hoa	Flos Lonicerae	sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00292-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	505,618	545.000,000	275.561.810,000	24 tháng
57	PP2500051494	Vị thuốc cổ truyền Kim tiền thảo	Phần trên mặt đất	Herba Desmodii styracifolii	sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-32882-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	47,510	95.000,000	4.513.450,000	24 tháng
58	PP2500051495	Kính giới sao cháy tồn tinh	Phần trên mặt đất	Herba Elsholiziae ciliatae	sao cháy tồn tinh	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VD-31887-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	304,000	130.000,000	39.520.000,000	24 tháng
59	PP2500051496	Khiên thực sao vàng	Hạt	Semen Euryales	sao vàng	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31885-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	41,110	332.000,000	13.648.520,000	24 tháng
60	PP2500051497	Khương hoàng	Thân rễ	Rhizoma Curcumae longae	Thái phiến	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00384-23	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Kg	840,000	128.000,000	107.520.000,000	24 tháng
61	PP2500051498	Khương hoạt	Rễ và thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00038-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	2.206,009	1.390.500,000	3.067.455.514,500	24 tháng
62	PP2500051500	Liên kiều	Quả	Fructus Forsythiae	Sơ chế	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00507-24	Công ty CPTM dược VITYT Khải Hà	Công ty CPTM dược VITYT Khải Hà	Kg	231,055	518.000,000	119.686.490,000	24 tháng
63	PP2500051501	Liên nhục	Hạt	Semen Nelumbinis	sơ chế	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VCT- 00362-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	1.029,268	206.850,000	212.904.085,800	24 tháng
64	PP2500051503	Liên nhục	Hạt	Semen Nelumbinis	Phức chế	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00129-21	Công ty CPTM dược VITYT Khải Hà	Công ty CPTM dược VITYT Khải Hà	Kg	241,000	158.000,000	38.078.000,000	24 tháng
65	PP2500051506	Long nhãn	Áo hạt	Arillus Longan	sơ chế	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VCT- 00396-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	2.666,400	337.050,000	898.710.120,000	24 tháng
66	PP2500051508	Mạch môn	Rễ	Radix Ophiopogonis japonici	sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31187-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	622,107	511.000,000	317.896.677,000	24 tháng
67	PP2500051509	Mạch môn	Rễ	Radix Ophiopogonis japonici	Sao vàng	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg	Nhóm 3	24 tháng	N	VCT-00487-24	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	75,000	573.300,000	42.997.500,000	24 tháng
68	PP2500051511	Mạn kinh tử	Quả	Fructus Vitis	Phức chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VD-31892-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	36,628	603.000,000	22.086.684,000	24 tháng
69	PP2500051515	Mộc hương	Rễ	Radix Saussureae lappae	Sơ chế	Túi PE 1 Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00429-23	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Kg	931,000	230.000,000	214.130.000,000	24 tháng
70	PP2500051516	Mộc qua	Quả	Fructus Chaenomelis speciosae	phiến	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VD-33543-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	1.569,146	110.000,000	172.606.060,000	24 tháng
71	PP2500051518	Ngũ gia bì chân chim	Vỏ thân và vỏ cành	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Thái phiến	Đóng túi PE từ 1-5Kg hàn kín	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00224-22	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Kg	488,594	94.500,000	46.172.133,000	24 tháng
72	PP2500051519	Ngũ vị tử	Quả	Fructus Schisandrae	chế đậm	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31895-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	475,351	543.000,000	258.115.593,000	24 tháng
73	PP2500051520	Ngưu bàng tử	Quả	Fructus Arctii lappae	sao	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00318-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	13,000	302.400,000	3.931.200,000	24 tháng
74	PP2500051521	Ngưu tất	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Thái phiến	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00147-21	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	5.274,847	239.400,000	1.262.798.371,800	24 tháng
75	PP2500051522	Nhân sâm	Rễ	Radix Ginseng	Thái phiến	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00146-21	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	609,000	2.818.200,000	1.716.283.800,000	24 tháng
76	PP2500051523	Nhân trần	Phần trên mặt đất	Herba Adenosmatis caerulei	sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00330-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	361,367	113.000,000	40.834.471,000	24 tháng
77	PP2500051525	Ô dược	Rễ	Radix Linderae	phiến	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31899-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	82,589	119.000,000	9.828.091,000	24 tháng
78	PP2500051526	Phá cô chi (Bỏ cốt chi)	Quả	Fructus Psoraleae corylifoliae	Phức chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00042-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	139,357	132.300,000	18.436.931,100	24 tháng
79	PP2500051527	Phòng phong	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	phiến	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT-00529-24	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	3.900,867	720.300,000	2.809.794.500,100	24 tháng
80	PP2500051528	Vị thuốc cổ truyền Phục Thần	Quả thể nấm	Poria	Sơ chế	Túi PE 1 Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00431-23	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Kg	761,823	424.000,000	323.012.952,000	24 tháng
81	PP2500051530	Vị thuốc cổ truyền Quế nhục	Vỏ	Cortex Cinnamomi	Sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 1	24 tháng	N	VCT-00055-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	378,709	333.000,000	126.110.097,000	24 tháng
82	PP2500051531	Vị thuốc cổ truyền Quế nhục	Vỏ	Cortex Cinnamomi	Sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00055-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	371,000	220.500,000	81.805.500,000	24 tháng
83	PP2500051533	Vị thuốc cổ truyền Sa sâm	Rễ	Radix Glehniae	phiến	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00299-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	535,026	451.500,000	241.564.239,000	24 tháng
84	PP2500051534	Vị thuốc cổ truyền Sài hồ	Rễ	Radix Bupleuri	phiến	Đóng túi PE, 1-5kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00252-22	Công Ty Cổ Phần Dược Sơn Lâm	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Quốc Tế	Kg	705,647	540.540,000	381.430.429,380	24 tháng
85	PP2500051535	Vị thuốc cổ truyền Sinh địa	Rễ củ	Radix Rehmanniae glutinosae	sơ chế	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT-00410-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	1.685,000	186.900,000	314.926.500,000	24 tháng
86	PP2500051536	Vị thuốc cổ truyền Sơn thù chung rượu	Quả	Fructus Corni officinalis	Chưng rượu	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00025-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	863,733	399.000,000	344.629.467,000	24 tháng

STT	Mã phân/lô	Tên vị thuốc có truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số GDKLH/ GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
87	PP2500051537	Vị thuốc có truyền Sơn thù	Quả	Fructus Corni officinalis	Sơ chế	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00402-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	74,000	386.400,000	28.593.600,000	24 tháng
88	PP2500051539	Vị thuốc có truyền Sơn tra sao qua	Quả	Fructus Mali	Phức chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-33550-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	176,000	102.000,000	17.952.000,000	24 tháng
89	PP2500051540	Vị thuốc có truyền Tam thất	Rễ	Radix Panasus notoginseng	sơ chế	Đóng túi PE, 1-5kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-001177-21	Công Ty Cổ Phần Dược Sơn Lâm	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Quốc Tế	Kg	206,000	1.316.070,000	271.110.420,000	24 tháng
90	PP2500051543	Vị thuốc có truyền Tang kí sinh	Toàn cây	Herba Loranthi gracilifolii	Lựa chọn	Đóng túi PE từ 1-5Kg hàn kín	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00227-22	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Kg	2.987,320	118.650,000	354.445.518,000	24 tháng
91	PP2500051544	Vị thuốc có truyền Tang kí sinh	Toàn cây	Herba Loranthi gracilifolii	Lựa chọn	Đóng túi PE từ 1-5Kg hàn kín	Nhóm 3	24 tháng	N	VCT-00227-22	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Kg	728,000	118.650,000	86.377.200,000	24 tháng
92	PP2500051547	Tân giao	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT- 00276-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	3.333,687	369.000,000	1.230.130.503,000	24 tháng
93	PP2500051548	Tế tân	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Asari	Thái phiến	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00363-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	380,000	1.870.050,000	710.619.000,000	24 tháng
94	PP2500051550	Tô mộc	Lõi	Lignum sappan	Thái phiến	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VCT- 00366-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	385,000	89.250,000	34.361.250,000	24 tháng
95	PP2500051551	Tục đoạn	Rễ	Radix Dipsaci	Thái phiến	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VCT-00387-23	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	Kg	3.301,149	225.000,000	742.758.525,000	24 tháng
96	PP2500051552	Thảo quyết minh chế	Hạt	Semen Cassiae torae	Sao cháy	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-31193-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	1.047,473	85.000,000	89.035.205,000	24 tháng
97	PP2500051553	Thăng ma	Thân rễ	Rhizoma Cimicifugae	Sơ chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31906-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	296,484	695.000,000	206.056.380,000	24 tháng
98	PP2500051555	Thiên môn đông	Rễ	Radix Asparagi cochinchinensis	Lựa chọn	Đóng túi PE, 1-5kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00230-22	Công Ty Cổ Phần Dược Sơn Lâm	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Quốc Tế	Kg	209,000	472.710,000	98.796.390,000	24 tháng
99	PP2500051556	Thiên niên kiện	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occulatae	Sơ chế	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VD-33336-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	1.997,156	178.500,000	356.492.346,000	24 tháng
100	PP2500051557	Thỏ phục linh	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Thái phiến	Túi PE 2 lớp, 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VCT- 00364-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	787,743	105.000,000	82.713.015,000	24 tháng
101	PP2500051558	Thục địa	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Chế rượu, gừng, sa nhân	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00151-21	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	Kg	5.074,600	260.400,000	1.321.425.840,000	24 tháng
102	PP2500051559	Thương truật sao qua	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis	sao qua	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31908-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	716,562	600.000,000	429.937.200,000	24 tháng
103	PP2500051560	Trạch tả	Thân rễ	Rhizoma Alismatis	Thái phiến	Túi 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	N	VCT- 00367-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	245,030	190.050,000	46.567.951,500	24 tháng
104	PP2500051564	Trĩ mẫu xích muối,	Thân rễ	Rhizoma Anemarrhenae	Chích muối	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT- 00268-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	142,037	262.000,000	37.213.694,000	24 tháng
105	PP2500051565	Uy linh tiên	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Clematidis	sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00192-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1.079,804	544.500,000	587.953.278,000	24 tháng
106	PP2500051566	Viễn chí sao cám	Rễ	Radix Polygalae	Sao cám	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00033-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	2.294,655	1.280.000,000	2.937.158.400,000	24 tháng
107	PP2500051567	Xa tiền tử	Hạt	Semen Plantaginis	Lựa chọn	Túi 1kg-10kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00238-22	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Kg	86,319	399.000,000	34.441.281,000	24 tháng
108	PP2500051568	Xích thược	Rễ	Radix Paeoniae	Sơ chế	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT- 00273-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1.862,236	396.000,000	737.445.456,000	24 tháng
109	PP2500051569	Xuyên khung	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Thái phiến	Túi 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00372-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	2.623,222	197.400,000	517.824.022,800	24 tháng
110	PP2500051571	Ý dĩ chế	Hạt	Semen Coicis	chế	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-31206-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	1.657,879	110.000,000	182.366.690,000	24 tháng
111	PP2500051572	Ý dĩ	Hạt	Semen Coicis	Sơ chế	Túi 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VCT- 00373-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	72,000	113.400,000	8.164.800,000	24 tháng
112	PP2500051573	Trạch tả	Thân rễ	Rhizoma Alismatis	Thái phiến	Túi 1-5 Kg	Nhóm 3	18 tháng	N	VCT- 00367-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	78,000	152.250,000	11.875.500,000	24 tháng
113	PP2500051575	Hạnh nhân sao vàng	Hạt	Semen Armeniacae amarum	sao vàng bỏ vỏ	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 3	18 tháng	B	VD-31878-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	43,000	296.000,000	12.728.000,000	24 tháng
114	PP2500051576	Trần bì sao vàng	Vỏ quả chín	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Sao vàng	Đóng túi PE hàn kín, từ 1-10kg	Nhóm 2	24 tháng	N	VD-31910-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Kg	684,000	132.000,000	90.288.000,000	24 tháng
115	PP2500051577	Tiên hồ chích mật	Rễ	Radix Peucedani	Chích mật	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00191-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	4,000	567.000,000	2.268.000,000	24 tháng
116	PP2500051580	Hoàng liên chế	Thân rễ	Rhizoma Coptidis	Chích rượu	Túi 1-5 Kg	Nhóm 2	18 tháng	B	VD-33324-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	29,000	1.827.000,000	52.983.000,000	24 tháng
117	PP2500051581	Đan sâm chích rượu	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Salviae miltiorrhizae	Chích rượu	Túi 1 - 5Kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00008-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	966,000	260.000,000	251.160.000,000	24 tháng
118	PP2500051583	Xuyên khung chích rượu	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Chích rượu	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Nhóm 2	24 tháng	B	VCT-00133-21	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Công ty CPTM dược VTYT Khai Hà	Kg	2.181,000	188.000,000	410.028.000,000	24 tháng
																52.705.792.183,530	